

**KẾ HOẠCH**  
**Nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII)**  
**của thành phố Cần Thơ năm 2024 và những năm tiếp theo**

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Công văn số 1038/BKHCN-ĐP ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc bố trí kinh phí triển khai Chỉ số đổi mới sáng tạo (PII) cấp địa phương hàng năm, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) của thành phố Cần Thơ năm 2024 và những năm tiếp theo, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU VÀ YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

- Cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện các nội dung của Chỉ số PII năm 2024 và những năm tiếp theo;
- Duy trì và tiếp tục nâng cao các nội dung của Chỉ số PII đã đạt được kết quả và điểm số tốt;
- Tăng cường nhận thức và nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về Chỉ số PII;
- Phấn đấu đến năm 2025 và những năm tiếp theo thành phố Cần Thơ thuộc trong nhóm 03 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dẫn đầu về Chỉ số PII.

**2. Yêu cầu**

- Kế hoạch được triển khai đồng bộ ở các cấp chính quyền. Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sở, ban ngành thành phố với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của quận, huyện, xã, phường, thị trấn; xác định cải thiện và nâng cao Chỉ số PII là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, lâu dài, kiên trì của các cơ quan, đơn vị;
- Các sở, ban ngành thành phố, đặc biệt là các cơ quan chủ trì các nhiệm vụ, giải pháp, đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến việc xác định Chỉ số PII;
- Xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc tham mưu cải thiện và nâng cao Chỉ số PII, có biện pháp khắc phục và tổ chức triển khai có hiệu quả việc nâng cao Chỉ số PII của thành phố trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Bộ Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương của Việt Nam gồm có 52 chỉ số, chia làm 07 trụ cột, gồm:

1. 05 trụ cột đầu vào phản ánh những yếu tố tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm: (1) Thể chế, (2) Vốn con người và Nghiên cứu và phát triển, (3) Cơ sở hạ tầng, (4) Trình độ phát triển của thị trường, (5) Trình độ phát triển của doanh nghiệp;

2. 02 trụ cột đầu ra phản ánh kết quả tác động của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm: (6) Sản phẩm tri thức, sáng tạo và công nghệ, (7) Tác động.

### 3. Nhiệm vụ

Để triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo năm 2024 và những năm tiếp theo đồng bộ và hiệu quả, yêu cầu Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố đổi mới phương pháp thực hiện phù hợp, triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao các chỉ số thành phần của Chỉ số PII, đặc biệt nghiên cứu nắm vững nội dung của Chỉ số PII; chủ động trong công tác tham mưu ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành góp phần cải thiện chỉ số PII, cụ thể như sau:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách phục vụ phát triển các ngành, lĩnh vực như: hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ... theo quy định;

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ sở giáo dục tổ chức và tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp trường, cấp huyện, cấp thành phố và cấp quốc gia; tiếp tục triển khai hiệu quả giáo dục STEM trong giáo dục trung học, các trường Trung học theo quy định.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét ban hành cơ chế, chính sách bố trí nguồn ngân sách chi khoa học và công nghệ, bao gồm:

- Chi thường xuyên (sự nghiệp) khoa học và công nghệ: chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm chi trực tiếp cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ và chi cho các hoạt động quản lý của cơ quan có thẩm quyền đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ, chi tổ chức đánh giá sau nghiệm thu đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi thường xuyên và các nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo quy định pháp luật về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập; đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ nghiên cứu về khoa học và công nghệ.

nghệ ở trong nước và nước ngoài; mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; mua công nghệ theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; hỗ trợ chuyển giao và nhập khẩu công nghệ; thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong nước và nước ngoài; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ươm tạo và đổi mới công nghệ; Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, truyền thông, hoạt động thông tin và thống kê khoa học và công nghệ; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; hỗ trợ đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hoạt động tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, công bố kết quả nghiên cứu khoa học; khen thưởng, giải thưởng khoa học và công nghệ; hỗ trợ các hoạt động hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ: tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; khảo sát tìm kiếm các thông tin về khoa học và công nghệ, các nguồn cung ứng công nghệ ở nước ngoài; tham gia các hoạt động, sự kiện, diễn đàn về khoa học và công nghệ quốc tế; tham gia các tổ chức quốc tế về khoa học và công nghệ; thực hiện duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị phục vụ hoạt động khoa học và công nghệ;

- Chi đầu tư phát triển khoa học và công nghệ: xây dựng mới, nâng cấp, tăng cường năng lực nghiên cứu của các tổ chức khoa học và công nghệ (phòng thí nghiệm, xưởng thực nghiệm, trạm thực nghiệm); trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn và đánh giá sự phù hợp; các cơ sở thiết kế, chế tạo, thử nghiệm chuyên dụng; các cơ sở ứng dụng và chuyển giao công nghệ, tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng; tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; xây dựng khu nghiên cứu và phát triển cho các khu công nghệ cao; xây dựng hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu và thống kê về khoa học và công nghệ; các hoạt động đầu tư khác phục vụ phát triển khoa học và công nghệ.

d) Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ chủ trì, tham mưu đầu tư phát triển tăng tỉ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp. Tăng tỉ lệ các dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp/tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố.

đ) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Cần Thơ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách thúc đẩy chương trình tài chính vi mô nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ và người dân dễ dàng tiếp cận các nguồn tín dụng vi mô ở địa phương để phục vụ phát triển kinh tế, thực hiện đầu tư sản xuất -- kinh doanh và thực hiện các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

e) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, chương trình phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, thu hút các dự án đầu tư... góp phần tăng tỉ lệ các dự án đầu tư trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn và chính sách về phát triển dịch vụ logistics theo quy định.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét ban hành các chương trình, kế hoạch thúc đẩy, hỗ trợ kinh tế khu vực nông thôn thông qua các hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh các sản phẩm truyền thống, dịch vụ có lợi thế đạt tiêu chuẩn, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế; thúc đẩy phát triển nhanh số lượng sản phẩm OCOP/tổng số đơn vị hành chính cấp xã.

#### 4. Giải pháp thực hiện

a) Nguồn dữ liệu để xây dựng Bộ Chỉ số PII năm 2024 và những năm tiếp theo được Bộ Khoa học và Công nghệ thu thập dựa trên số liệu từ các báo cáo thống kê, báo cáo chính thức của các cơ quan Trung ương và địa phương; số liệu từ các bộ chỉ số khác (bộ chỉ số Cải cách hành chính, bộ chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, bộ chỉ số Chuyên đổi số, bộ chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh). Cơ cấu nguồn dữ liệu như sau:

- Từ các báo cáo, số liệu thống kê của các cơ quan, tổ chức ở Trung ương: 38.5% (20 chỉ số).

- Từ các bộ chỉ số khác: 21% (11 chỉ số).

- Từ dữ liệu quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ: 15.5% (08 chỉ số).

- Từ số liệu do địa phương cung cấp (Sở Khoa học và Công nghệ thu thập, tổng hợp gửi Bộ Khoa học và Công nghệ): chiếm tỷ lệ 25% tổng kết quả.

b) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thu thập thông tin về Chỉ số 2.2.4. Số tổ chức khoa học và công nghệ/10.000 dân; Chỉ số 5.2.1. Hợp tác nghiên cứu giữa tổ chức khoa học và công nghiệp với doanh nghiệp; Chỉ số 6.3.2. Số doanh nghiệp khoa học và công nghệ với doanh nghiệp đủ điều kiện là doanh nghiệp khoa học và công nghệ/1000 doanh nghiệp; Chỉ số 6.3.3. Tỷ lệ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo/tổng số doanh nghiệp mới thành lập ở địa phương; Chỉ số 1.1.1. Ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản thúc đẩy phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ. Các văn bản của thành phố quy định, triển khai thực hiện các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước về tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo là các kế hoạch, chiến lược, quy hoạch, đề án, quy định... được cấp có thẩm quyền ban hành và hiện đang có hiệu lực thực thi; phạm vi các văn bản quy định chính sách, pháp luật của địa phương tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới sáng tạo được tính điểm cho Chỉ số PII cấp địa phương bao gồm:

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa: các chương trình/kế hoạch, quy định, chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

- Hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ: các chương trình/kế hoạch, quy định, chính sách nhằm hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, thực hiện Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định pháp luật liên quan khác;

- Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp: các chương trình/kế hoạch, quy định, chính sách nhằm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp;
- Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ: các chương trình/kế hoạch, quy định, chính sách nhằm hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ;
- Hỗ trợ phát triển thị trường công nghệ: các chương trình/kế hoạch, quy định, chính sách nhằm phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

Tài liệu minh chứng: Bản sao các văn bản.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng (báo cáo kết quả tổng hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo) về Chỉ số 2.1.2. Tỷ lệ học sinh trung học tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật trên tổng số học sinh trung học, bao gồm:

- Các cuộc thi nghiên cứu khoa học: theo Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông có thể linh hoạt áp dụng các hình thức tổ chức giáo dục STEM như sau: (i) Dạy học các môn khoa học theo bài học STEM; (ii) Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM; (iii) Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

- Số lượng các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông đang hoạt động tại địa phương.

Tài liệu minh chứng: Báo cáo kết quả tổng hợp của Sở Giáo dục và Đào tạo.

d) Sở Tài chính chủ trì, thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về các chỉ số sau:

- Chỉ số 2.1.4. Tỷ lệ chi cho giáo dục, đào tạo và dạy nghề từ ngân sách địa phương/GRDP: Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề từ ngân sách địa phương, gồm: (i) Chi thường xuyên từ ngân sách địa phương, (ii) Chi đầu tư từ ngân sách địa phương. Tài liệu minh chứng: Bản sao Báo cáo chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp thành phố và chi ngân sách cấp quận/huyện theo quy định.

- Chỉ số 2.2.2. Tỷ lệ chi cho khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương/GRDP: Chi khoa học và công nghệ từ ngân sách địa phương gồm: (i) Chi thường xuyên (sự nghiệp), (ii) Chi đầu tư phát triển.

Tài liệu minh chứng: Bản sao Báo cáo chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp thành phố và chi ngân sách quận/huyện theo quy định.

đ) Ban Quản lý các Khu chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ chủ trì, thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về các chỉ số:

- Chỉ số 3.2.2. Tỷ lệ diện tích đất công nghiệp đã được xây dựng kết cấu hạ tầng của các khu công nghiệp trên tổng diện tích đất công nghiệp theo quy hoạch của các khu công nghiệp.

Tài liệu minh chứng: Bản sao Báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế hàng năm.

- Chỉ số 5.2.2. Tỷ lệ các dự án đầu tư đang sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp/tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố. Tài liệu minh chứng: Bản sao Báo cáo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu kinh tế hàng năm.

e) Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Cần Thơ chủ trì, thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về Chỉ số 4.1.2. Vay tài chính vi mô/GRDP.

Tài liệu minh chứng: Bản sao Báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tình hình hoạt động của tổ chức tài chính vi mô; Bản sao Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về các chương trình, dự án sử dụng ngân sách nhà nước có cung cấp tài chính vi mô; Bản sao Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về các chương trình, dự án ngoài ngân sách nhà nước có cung cấp tài chính vi mô; Bản sao Báo cáo kết quả hoạt động của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố.

g) Sở Công Thương chủ trì, thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về Chỉ số 5.2.3. Tỷ lệ các dự án đầu tư trong các cụm công nghiệp trên tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn thành phố.

Các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề hiện đang được thực hiện và các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển dịch vụ logistics hiện đang được thực hiện của thành phố.

Tài liệu minh chứng: Bản sao Báo cáo về tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố.

h) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về Chỉ số 7.1.2. Số lượng sản phẩm OCOP/tổng số đơn vị hành chính cấp xã.

Các chương trình/kế hoạch, quy định, chính sách về phát triển công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (Luật Công nghệ cao); các chương trình/kế hoạch, quy định, chính sách về phát triển sản phẩm nông nghiệp địa phương (Chương trình OCOP, tham gia sàn thương mại điện tử, phát triển kinh tế số).

Tài liệu minh chứng: Bản sao Báo cáo về kết quả thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm hàng năm trong đó có kèm Danh sách các sản phẩm đã được công nhận.

i) Cục Thống kê thành phố chủ trì, thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về Chỉ số 4.2.3. Đóng góp vào GDP cả nước (%) và số liệu kinh tế - xã hội theo yêu cầu hàng năm của Bộ Khoa học và Công nghệ.

k) Sở Nội vụ thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách phát triển và thu hút nhân lực hiện đang được thực hiện ở địa phương (đang có hiệu lực thực thi, tính đến ngày 30 tháng 6 hàng năm).

1) Sở Thông tin và Truyền thông thu thập, cung cấp đủ thông tin, số liệu và tài liệu minh chứng về các chương trình, kế hoạch, quy định, chính sách chuyên đổi số hiện đang được thực hiện.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ nội dung Kế hoạch này để chỉ đạo thực hiện các Chỉ số thành phần theo nhiệm vụ được phân công; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này; đồng thời, gửi thông tin và tài liệu minh chứng (trước ngày 15 tháng 7 hàng năm) về Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

Đối với Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ chủ trì, tham mưu thực hiện các nhóm giải pháp cải thiện các chỉ số thành phần của Chỉ số PII chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trong phối hợp triển khai thực Kế hoạch này gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố hoặc đột xuất khi có yêu cầu; đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khắc phục các hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh theo quy định;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, ban hành Kế hoạch phân tích đánh giá cụ thể tác động của Chỉ số đổi mới sáng tạo đến phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; ban hành Kế hoạch phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo khoa học “Giải pháp thúc đẩy nâng cao Chỉ số đổi mới sáng tạo cho thành phố Cần Thơ và đồng bằng sông Cửu Long” vào thời điểm phù hợp.

3. Giao Giám đốc Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí nguồn ngân sách cho sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm để triển khai việc thu thập, cung cấp các dữ liệu và thực hiện các giải pháp để cải thiện nâng cao chất lượng các chỉ số thành phần phục vụ cho việc xây dựng và công bố Chỉ số PII.

4. Giao Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Đài Phát thanh và Truyền hình thành phố, Báo Cần Thơ tăng cường thông tin, tuyên truyền về kết quả Chỉ số PII và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các đoàn thể thành phố phối hợp giám sát việc thực hiện Chỉ số PII tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao Chỉ số Đổi mới sáng tạo (PII) của thành phố Cần Thơ năm 2024 và những năm tiếp theo của Ủy ban nhân dân thành phố, yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch này./. *rd*

*Nơi nhận:*

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Thành ủy;
- TT. HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Sở, ban ngành, đoàn thể TP;
- UBND quận, huyện;
- Báo Cần Thơ, Đài PTTHTP;
- VP UBND TP (2AE,3BC,4);
- Công TTĐT TP;
- Lưu: VT, q

*H*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Hè